



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 183/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 12/02/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI THAGRI LONG AN	
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	Lô P, KCN Nhựt Chánh, Xã Nhựt Chánh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam.	
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Chống sét van/ Lightning arrester (LA)	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	03 Thiết bị/ Tại trụ đo lường 03 Equipments / At the Measurement Station	
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	ETSC/TN/QT-21; 1361/QĐ-EVN; 14 /QĐ-HĐTV SPC; TCVN 8097-1:2010; IEC 60099-4; Tài liệu kỹ thuật NSX.	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	09/02/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type:	VHS-ZnO
	Năm sản xuất/ Date of manufacture:	Không rõ/ NA
	Ur/Uc/In	18 kV/ 15.3 kV/ 10kA
	Số quản lý/ Serial No:	Phase A: N/A; Phase B: N/A; Phase C: N/A.
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Nhà sản xuất/ Manufacture:	COOPER
	Kyoritsu 3125A, DTE 70/50, Fluke 287C, Fluke 355, Metrel 2892.	
	9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	
	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page	
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp no:	Phase A - 102/25/ETSC Phase B - 103/25/ETSC Phase C - 104/25/ETSC	
12. Kết luận: Conclusion:	Bộ 03 chống sét trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above 03 lightning arrester meets technical standards	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: Recommended next testing period:	02/2026	

Người Thực Hiện

Executor

Trần Văn Minh

Trần Văn Minh

GIÁM ĐỐC

Director



Nguyễn Quốc Hoàn



TN/QT-21/M1

Ban hành lần 2



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 12/02/2025
Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Đối tượng đo/ Measuring object	Phase A	Phase B	Phase C
Nhãn mác/ Label	Rõ ràng/ Clearly	Rõ ràng/ Clearly	Rõ ràng/ Clearly
Kiểm tra lắp đặt/ Check installation	Chắc chắn/ Sure	Chắc chắn/ Sure	Chắc chắn/ Sure
Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior	Bình thường/ Normal	Bình thường/ Normal	Bình thường/ Normal
Tiếp địa/ Earthing	Chắc chắn/ Sure	Chắc chắn/ Sure	Chắc chắn/ Sure
Bề mặt cách điện/ Insulation surface	Bình thường/ Normal	Bình thường/ Normal	Bình thường/ Normal
Số lần đếm sét/ Number of lightning counts	/	/	/
Đồng hồ đo dòng rò/ Leakage current meter	/	/	/

10.2 Đo điện trở cách điện/ Insulation resistance test

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (VDC) Testing voltage	Giá trị đo (MΩ) Measured value	Tiêu chuẩn (MΩ) Standard value	Đánh giá Remark
Phase A - Case	5.000	> 20.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase B - Case		> 20.000		Đạt/ Pass
Phase C - Case		> 20.000		Đạt/ Pass

10.3 Thử nghiệm dòng điện rò ở điện áp U_{MCOV} / Leakage current test at U_{MCOV} . voltage

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử U_{MCOV} (kV) Testing voltage	Dòng điện rò (mA) Rated current	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	15,3	< 1	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	15,3	< 1		Đạt/ Pass
Phase C - Case	15,3	< 1		Đạt/ Pass

10.4 Thử nghiệm điện áp tham khảo U_{ref} / U_{ref} . reference voltage test

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử U_{ref} (kV) Testing voltage	Dòng điện rò (mA) Rated current	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	18,0	1	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	18,0	1		Đạt/ Pass
Phase C - Case	18,0	1		Đạt/ Pass